

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Cư

Bà Lại Thị Đắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh T; sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 2273B/11/6A P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Hiệp H (chết) và bà Lê Thị Thanh L; có vợ và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: 2683A/63/28B P, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1973; nơi cư trú: 170/18 đường 204 C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 20/11/2019, Công an Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cho thuê lưu trú Hộ kinh doanh B (địa chỉ: 39 đường số 2, Khu B, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại phòng cho thuê số 203, Công an phát hiện, nghi vấn các đối tượng liên quan đến ma túy gồm: Lê Thanh T, Phan Thị Nh, Phạm Tấn H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Thị Thanh T. Trong lúc Công an kiểm tra, T tự lấy ra trong túi quần 01 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp và khai đó là ma túy nên Công an Phường 6, Quận 8 tạm giữ vật chứng, giải giao T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ma túy, Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung và xe gắn máy Yamaha Ultimo biển số 59L2-739.67. Sau đó, vụ việc được chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số: 2102/KLGD-H ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh T và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,2367g (tám phẩy hai ba sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Thanh T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 20/11/2019, T thuê phòng 203 tại Cơ sở kinh doanh B để ở. Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ cùng ngày 20/11/2019, T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên “N” (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine) để sử dụng thì người này đồng ý bán. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy Yamaha Ultimo biển số 59L2-739.67 đến hẻm 289 B, Phường 14, Quận 8 gặp và mua của “N” 01 gói ma túy tổng hợp giá 2.500.000 đồng, T bỏ ma túy vào trong túi quần và trở về phòng thuê. Tại đây, T gọi cho bạn bè quen biết ngoài xã hội đến phòng 203 để rủ cùng sử dụng chung ma túy. Một lúc sau, Phan Thị Nh, Phạm Tấn H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Thị Thanh T đến phòng 203. Khi các đối tượng chưa kịp sử dụng ma túy với T thì bị Công an kiểm tra hành chính và T tự lấy gói ma túy trong túi quần giao nộp như đã nêu trên. Lời khai của Lê Thanh T cũng phù hợp với lời khai của các đối tượng có mặt tại thời điểm T bị bắt quả tang.

Xe gắn máy gắn biển số 59L2-739.67, có số khung: RLCM23B30 - 9Y032920, số máy: 23B3 - 032920 tạm giữ của bị cáo T, bị cáo khai xe trên do bị cáo nhận cầm cố từ một thanh niên không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 59L2-739.67 do ông Nguyễn Minh Th đứng tên đăng ký. Ông Th khai có mua xe gắn máy gắn máy và đăng ký biển số 59L2-739.67 và đã bị mất trộm tại khu vực xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông không có trình báo, đồng thời ông Th cũng không có yêu cầu xem xét giải quyết đối với biển số xe trên. Qua xác minh, số khung số máy do bà Nguyễn Thị Ngọc M đứng tên đăng ký, xe có biển số là 59N2-431.34, bà M khai bị mất trộm xe vào tháng 7/2019 nhưng không trình báo, đồng thời bà M cũng không có yêu cầu nhận lại xe.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và biển số xe 59L2-739.67; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy và xe gắn máy có số khung: RLCM23B30 - 9Y032920, số máy: 23B3 - 032920 do chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 20/11/2019, tại phòng cho thuê số 203 của cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cho thuê lưu trú Hộ kinh doanh B (địa chỉ: 39 đường số 2, Khu B, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lê Thanh T có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,2367 gam, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... ”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 2102/19-Q8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] - 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen tạm giữ của bị cáo, do bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] - Đối với biển số xe 59L2-739.67 do ông Nguyễn Minh Th đứng tên đăng ký, xét thấy ông Th không có yêu cầu nhận lại nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe có số khung: RLCM23B30 - 9Y032920, số máy: 23B3 - 032920 (gắn biển số 59L2-739.67 do ông Nguyễn Minh Th đứng tên), xe do bà

Nguyễn Thị Ngọc M đứng tên, xét thấy bà M không có yêu cầu nhận lại xe nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người đàn ông tên “N” bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với Phan Thị Nh, Phạm Tấn H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Thị Thanh T, qua điều tra không có đồng phạm với bị cáo T nhưng các đối tượng này có sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 bàn giao cho Công an Phường 6, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền, do đó không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[13] Đối với người quản lý hợp pháp của Hộ kinh doanh B, do không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu: 2102/19-Q8, chữ ký ghi tên Lê Thanh T, Bùi Văn V - Cán bộ điều tra, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Bùi Công D;

- Biển số xe 59L2-739.67

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 354678/06/487403/0 gắn sim số 0908060471 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) xe gắn máy có số máy: 23B3032920, số khung: RLCM23B309Y032920

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 08/01/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh